

CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH Ở THÀNH PHỐ CẦN THƠ TRONG THỜI KỲ ĐỔI MỚI

VÕ MINH CẢNH (*)
NGUYỄN TRỌNG BÌNH (**)

Tóm tắt: Thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về cải cách thủ tục hành chính, thành phố Cần Thơ đã triển khai nhiều giải pháp và đạt được một số kết quả quan trọng. Tuy nhiên, để đáp ứng yêu cầu phát triển của thành phố theo tinh thần Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 thì việc cải cách thủ tục hành chính của thành phố Cần Thơ cần được chú trọng thực hiện với nhiều giải pháp đồng bộ và đột phá hơn nữa trong thời gian tới.

Từ khóa: Cải cách thủ tục hành chính; thành phố Cần Thơ.

Abstract: Implementing the Party's guidelines and the State's policies and laws on administrative procedure reform, Can Tho city has deployed various solutions and achieved several important results. However, to meet the city's development requirements in accordance with the spirit of Resolution No. 59-NQ/TW dated August 5, 2020, of the Party Central Committee on building and developing Can Tho city until 2030, with a vision to 2045, the administrative procedure reform in Can Tho needs to be further emphasized with more synchronized and breakthrough solutions in the upcoming period.

Keywords: Administrative procedure reform; Can Tho city.

Ngày nhận bài: 18/3/2025 Ngày biên tập: 31/3/2025 Ngày duyệt đăng: 19/5/2025

1. Chủ trương của Đảng về cải cách thủ tục hành chính trong thời kỳ đổi mới

Trong thời kỳ đổi mới, cải cách thủ tục hành chính (CCTTHC) là chủ trương nhất quán của Đảng ta và là một trong những nội dung quan trọng nhất của cải cách hành chính (CCHC). Văn kiện Đại hội ĐBTQ lần thứ VI của Đảng tuy chưa sử dụng cụm từ “cải cách thủ tục hành chính”, nhưng đã đề cập đến nội hàm của CCTTHC khi chỉ rõ: “Bãi bỏ những thủ tục phức tạp, gây phiền

hà cho nhân dân”⁽¹⁾. Đại hội ĐBTQ lần thứ VII của Đảng (năm 1991) đưa ra chủ trương: “Định lại trách nhiệm về quyền hạn của các cơ quan nhà nước trong việc giải quyết các yêu cầu, khiếu nại của công dân, để tránh phiền hà cho dân và các công việc được giải quyết nhanh chóng, dứt điểm”⁽²⁾. Nghị quyết số 08-NQ/HNTW ngày 23/01/1995 của Hội nghị Trung ương 8B khóa VII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã chỉ rõ: “Cải cách các quy tắc, thủ tục hành chính với những thể thức đơn giản, rõ ràng để công chức nắm vững, chấp hành nghiêm túc vì sự thuận tiện cho dân, chống quan liêu, cửa quyền, sách nhiễu, tham nhũng”⁽³⁾.

Tại Đại hội ĐBTQ lần thứ VIII, Đảng ta tiếp tục chỉ rõ: “Thực hiện cải cách cơ bản các thủ tục hành chính, cả về thể chế

(*) ThS; Phó Viện trưởng Viện Kinh tế - Xã hội thành phố Cần Thơ

(**) PGS.TS; Học viện Chính trị khu vực IV

(***) Bài viết là kết quả của đề tài nghiên cứu khoa học “Giải pháp nâng cao năng lực quản trị và hành chính công của chính quyền thành phố Cần Thơ”

và tổ chức thực hiện; loại bỏ những khâu bất hợp lý và phiền hà, ngăn chặn tệ cửa quyền, tham nhũng, hối lộ, vi phạm pháp luật”⁽⁴⁾. Nghị quyết số 03-NQ/HNTW ngày 18/6/1997 Hội nghị Trung ương lần thứ ba khóa VIII về Chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tiếp tục xây dựng Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong sạch, vững mạnh nêu chủ trương: “Đẩy mạnh cải cách thể chế và thủ tục hành chính trong các lĩnh vực trực tiếp liên quan đến đời sống Nhân dân. Nhà nước giảm tối đa cơ chế xin phép - cho phép trong từng vụ việc; rút kinh nghiệm về cơ chế “một cửa” đã thực hiện có hiệu quả ở một số địa phương để chỉ đạo áp dụng rộng ở các ngành, các cấp”⁽⁵⁾. Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 16/8/1999 Hội nghị Trung ương lần thứ bảy khóa VIII về một số vấn đề về tổ chức, bộ máy của hệ thống chính trị và tiền lương, trợ cấp xã hội thuộc ngân sách nhà nước chỉ rõ: “Tiếp tục thực hiện chủ trương cải cách thủ tục hành chính, coi đây là nhiệm vụ thường xuyên của tất cả các cơ quan hành chính nhà nước các cấp. Ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác cải cách hành chính”⁽⁶⁾. Nghị quyết Đại hội ĐBTQ lần thứ IX (năm 2001) của Đảng nhấn mạnh: “Tiếp tục xóa bỏ các thủ tục hành chính phiền hà, nhất là ở những lĩnh vực, những khâu dễ xảy ra tham nhũng, sách nhiễu”; “Đổi mới thể chế và thủ tục hành chính, tập trung trước hết vào xóa bỏ những quy định mang nặng tính hành chính quan liêu, bao cấp, gây phiền hà, sách nhiễu doanh nghiệp và nhân dân, kìm hãm sự phát triển lực lượng sản xuất”⁽⁷⁾.

Đại hội ĐBTQ lần thứ X (năm 2006) tiếp tục nêu rõ nhiệm vụ CCTTHC trong tổng thể các nhiệm vụ về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân. Hội nghị Trung ương lần thứ năm khóa X đã ban hành Nghị quyết số 17-NQ/TW ngày 01/8/2007 về đẩy mạnh CCHC, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước. Đại hội ĐBTQ lần thứ XI (tháng 01/2011) khẳng định: “Đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất

là thủ tục hành chính; giảm mạnh và bãi bỏ các loại thủ tục hành chính gây phiền hà cho tổ chức và công dân”⁽⁸⁾. Đại hội ĐBTQ lần thứ XII của Đảng chỉ rõ nhiệm vụ về CCTTHC: “Giảm mạnh, bãi bỏ những thủ tục hành chính gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp”⁽⁹⁾. Đại hội ĐBTQ lần thứ XIII tiếp tục nhấn mạnh yêu cầu: “Cải cách thủ tục hành chính; kiện toàn tổ chức, tinh giản hợp lý đầu mối, bỏ cấp trung gian, tinh giản biên chế”⁽¹⁰⁾. Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 Hội nghị Trung ương lần thứ sáu khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới nhấn mạnh: “đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt bỏ các thủ tục không cần thiết, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp, cản trở cạnh tranh lành mạnh; áp dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến”⁽¹¹⁾.

Nội dung chủ yếu trong CCTTHC ở nước ta gồm: (i) Đơn giản hóa thủ tục hành chính theo hướng chỉ cắt giảm, bãi bỏ, giảm mạnh những thủ tục gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp; kiểm soát chặt chẽ việc ban hành mới các thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật; (ii) Công khai, minh bạch tất cả các quy trình, thủ tục hành chính, phí và lệ phí bằng các hình thức thiết thực và thích hợp; thực hiện thống nhất cách tính chi phí mà cá nhân, tổ chức phải bỏ ra khi giải quyết thủ tục hành chính tại các cơ quan hành chính; (iii) Tích hợp trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng đẩy mạnh cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”, xây dựng và vận hành Trung tâm phục vụ hành chính công các cấp; (iv) Ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; (v) Thông qua nhiều phương thức để kiểm soát hoạt động cung cấp thủ tục hành chính của đội ngũ công chức; (vi) Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính.

Hiện có nhiều tiêu chí khác nhau để đánh giá chất lượng, hiệu quả trong CCTTHC, trong đó mức độ hài lòng của cá nhân và tổ chức vẫn được xem là tiêu chí đánh giá quan

trọng nhất. Một số tiêu chí được nêu trong Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) cũng có thể sử dụng để đánh giá về chất lượng và hiệu quả của CCTTHC, như: gia nhập thị trường; tiếp cận đất đai; tính minh bạch; chi phí thời gian; chi phí không chính thức. Chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) dựa trên 5 yếu tố để thiết kế thành 22 tiêu chí nhằm đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

Chỉ số về thủ tục hành chính công do PAPI thực hiện dùng để đo lường chất lượng cung ứng dịch vụ hành chính công ở một số lĩnh vực, như dịch vụ chứng thực, xác nhận của chính quyền cơ sở; dịch vụ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và dịch vụ hành chính công cấp xã/ phường. Các tiêu chí thành phần để PAPI đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính công có bao gồm: (i) phí và lệ phí làm thủ tục được niêm yết công khai; (ii) công chức thạo việc; (iii) công chức có thái độ lịch sự; (iv) nhận được kết quả đúng lịch hẹn. Để đánh giá sự hài lòng của người dân đối với các thủ tục hành chính, PAPI có hai tiêu chí để khảo sát đó là: (i) tỷ lệ người đi làm thủ tục cho biết không phải đi qua nhiều “cửa” để làm xong thủ tục và (ii) mức độ hài lòng với dịch vụ nhận được.

2. Thực trạng cải cách thủ tục hành chính trên địa bàn thành phố Cần Thơ từ năm 2014 đến nay

Thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về CCTTHC, trong thời kỳ đổi mới, thành phố Cần Thơ luôn coi trọng công tác cải cách hành chính nói chung, cải cách thủ tục hành chính nói riêng. Các cấp ủy đảng, chính quyền trên địa bàn thành phố Cần Thơ luôn coi trọng việc lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát nhằm triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các nội dung về CCTTHC theo chủ trương, chính sách của Trung ương. Theo dữ liệu của các chỉ số PAPI, PCI và SIPAS từ năm 2014 đến nay có thể nhận thấy, thành phố Cần Thơ đã đạt được một số kết quả tích cực như sau:

Thứ nhất, các chỉ số về CCTTHC có sự cải thiện qua các năm. Nếu Chỉ số SIPAS năm 2017 của thành phố là 76,47% thì đến năm 2023 là 83,12%⁽¹²⁾. Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của thành phố cũng có sự cải thiện, tăng từ 54,94 lên 68,88 vào năm 2023⁽¹³⁾. Điểm số về thủ tục hành chính theo chỉ số PAPI của thành phố cũng có sự cải thiện, đạt 7.07 điểm/10 điểm⁽¹⁴⁾.

Thứ hai, theo báo cáo của PAPI, điểm trung bình chung về thủ tục hành chính trong tất cả các năm của thành phố Cần Thơ cao hơn cả nước và một số thành phố trực thuộc Trung ương khác. Tuy điểm số về thủ tục hành chính các năm 2014, 2015, 2017, 2020, 2021, 2022, 2023 thấp hơn điểm trung bình chung của cả nước, nhưng điểm trung bình chung của Cần Thơ từ năm 2014 đến năm 2023 vẫn cao hơn cả nước.

Thứ ba, phân tích dữ liệu của PAPI từ năm 2018 đến nay cho thấy, điểm số trung bình chung ở một số chỉ số thành phần (dịch vụ chứng thực, xác nhận của chính quyền; thủ tục liên quan đến giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và dịch vụ hành chính cấp xã/phường) của thành phố Cần Thơ cao hơn so với cả nước. Theo đó, nếu điểm trung bình chung của cả nước về tổng chất lượng dịch vụ chứng thực, xác nhận của chính quyền từ năm 2018 đến năm 2023 là 3.79, thì điểm trung bình chung của thành phố là 3.81.

Tuy nhiên, bên cạnh những ưu điểm nói trên, thủ tục hành chính và CCTTHC trên địa bàn thành phố Cần Thơ vẫn còn một số khó khăn, hạn chế. Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh tuy có cải thiện nhưng vẫn chưa thuộc nhóm các địa phương có chỉ số tốt nhất; Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) vẫn thấp hơn một số thành phố trực thuộc Trung ương khác. Năm 2023, Chỉ số PAR INDEX của Cần Thơ là 86,15%, trong khi của thành phố Hà Nội là 91,43% và TP.Hồ Chí Minh là 86,97%. Đồng thời, Chỉ số SIPAS của thành phố cũng thấp hơn các địa phương khác (đạt 83,48%), trong khi của thành phố Hà Nội và Đà Nẵng tương ứng là 83,72% và 83,57%.

Cũng như cả nước, điểm số về thủ tục hành chính thuộc PAPI của thành phố Cần Thơ tuy nằm ở mức “khá” (trên 7 điểm), có cải thiện, nhưng còn chậm và trong ba năm gần đây số điểm có xu hướng giảm.

3. Một số giải pháp tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính ở thành phố Cần Thơ trong giai đoạn hiện nay

Thứ nhất, cùng với việc các cơ quan Trung ương đẩy mạnh việc xây dựng, hoàn thiện thể chế nhằm khắc phục “điểm nghẽn” về thể chế, “cải cách triệt để thủ tục hành chính, giảm chi phí tuân thủ, tạo thuận lợi cao nhất cho người dân và doanh nghiệp” như chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm⁽¹⁶⁾, UBND thành phố Cần Thơ cần rà soát quy trình nội bộ về giải quyết thủ tục hành chính trong từng lĩnh vực, từ đó cải cách triệt để, loại bỏ những bước không thực sự cần thiết; nên thành lập Tổ tư vấn về cải cách quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính với thành phần là các chuyên gia, các nhà khoa học, đại diện doanh nghiệp và các tổ chức có liên quan để tư vấn về một số lĩnh vực cần ưu tiên trong CCTTHC gắn liền với thẩm quyền, trách nhiệm của UBND thành phố.

Thứ hai, tham khảo kinh nghiệm của các nước về việc lấy người dân làm trung tâm trong giải quyết thủ tục hành chính và từ nội dung của SIPAS để xây dựng, hoàn thiện các quy định về yêu cầu, trình tự, nguyên tắc trong giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan hành chính và đội ngũ công chức. Tiêu biểu như kinh nghiệm của Hoa Kỳ về “Ban hành tiêu chuẩn phục vụ công”; kinh nghiệm của Australia về ban hành và thực hiện tiêu chuẩn phục vụ khách hàng (người dân); kinh nghiệm của Chính phủ Anh về ban hành và thực hiện “Hiến chương công dân” (Citizen’s Charter)...

Thứ ba, tiếp tục tăng cường tính tích hợp trong giải quyết thủ tục hành chính. Trong bối cảnh mới, cần quan tâm một số vấn đề sau: từ thực tiễn vận hành của Trung tâm Phục vụ hành chính công để tiếp tục cải tiến, tối ưu hóa hoạt động, nhất là tăng cường công khai, minh bạch quy trình thủ tục thông qua việc ứng dụng công nghệ số và

sử dụng các trang thiết bị hiện đại; thực hiện chỉ đạo của Trung ương, thành phố Cần Thơ sẽ hợp nhất với tỉnh Hậu Giang và tỉnh Sóc Trăng để thành lập đơn vị hành chính cấp tỉnh, lấy tên là thành phố Cần Thơ, trung tâm chính trị - hành chính đặt tại thành phố Cần Thơ. Định hướng đổi mới này của Trung ương đặt ra nhiều yêu cầu đối với việc giải quyết thủ tục hành chính cấp xã trong thời gian tới. Do đó, cần tính đến việc thành lập Trung tâm phục vụ hành chính công hoặc “Bộ phận một cửa” ở mỗi xã/phường để đảm bảo việc cung cấp dịch vụ hành chính công theo hướng tích hợp, hiệu quả cho người dân.

Thứ tư, đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ số trong giải quyết thủ tục hành chính. Để nâng cao hiệu quả, chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, cần phải đẩy mạnh chuyển đổi số theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Cùng với việc hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến cần đơn giản hóa ở mức tối đa các quy trình thao tác, biểu mẫu trên nền tảng công nghệ số; các phần mềm, tiện ích cần đảm bảo tính an toàn nhưng đơn giản, dễ thực hiện, dễ thao tác; khắc phục tình trạng “lấy chuyên gia công nghệ thông tin” làm trung tâm trong thiết kế và vận hành các phần mềm, tiện ích dịch vụ công trực tuyến như hiện nay.

Thứ năm, tăng cường cơ sở vật chất, thực hiện tốt công khai, minh bạch quy trình, thủ tục hành chính, phí và lệ phí. Các cơ quan hành chính cần tiến hành đánh giá, rà soát lại cơ sở vật chất và trang thiết bị của các cơ quan giải quyết thủ tục hành chính theo yêu cầu được nêu trong bộ chỉ số SIPAS để có kế hoạch tăng cường và hiện đại hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị.

Thứ sáu, tinh gọn và nâng cao chất lượng và số lượng đội ngũ công chức tại các cơ quan hành chính theo hướng rà soát nhân sự làm việc tại các cơ quan trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính, tại bộ phận một cửa, trên cơ sở đó lựa chọn và bố trí

công chức có năng lực, trình độ phù hợp, có kỹ năng ứng xử chuẩn mực làm việc tại các bộ phận này; tiếp tục bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng làm việc, giao tiếp và kinh nghiệm ứng xử cho công chức tại các cơ quan trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính cho người dân. Các cơ quan hành chính cần coi trọng việc tiếp nhận ý kiến phản hồi của người dân cũng như tạo lập cơ chế để người dân đánh giá, chấm điểm sự phục vụ của cơ quan hành chính.

Ngoài ra, cần đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ về CCTTHC của các sở, ngành và UBND các cấp, đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong thực hiện CCTTHC, thực hiện tốt ý kiến chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm đó là: “Mọi nhiệm vụ được giám sát, đánh giá thường xuyên; làm tốt được khen thưởng, làm chậm hoặc sai phạm sẽ bị phê bình, xử lý”; “Lãnh đạo yếu kém, thiếu trách nhiệm cần được thay thế ngay”⁽¹⁷⁾. Thực hiện thật tốt việc lấy mức độ thực hiện các chỉ tiêu, yêu cầu về CCTTHC làm một trong các tiêu chí cơ bản trong đánh giá, bố trí và sử dụng người đứng đầu./.

Ghi chú:

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 47, Nxb CTQG-ST, H.2006, tr.804.

(2) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 50, Nxb CTQG-ST, H.2007, tr.501.

(3) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 54, Nxb CTQG-ST, H.2007, tr.52.

(4) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 55, Nxb CTQG-ST, H.2015, tr.409.

(5) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 57, Nxb CTQG-ST, H.2015, tr.313.

(6) Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII, *Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 16/8/1999 về một số vấn đề về tổ chức, bộ máy của hệ thống chính trị và tiền*

lương, trợ cấp thuộc ngân sách nhà nước, H.1999.

(7) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội ĐBTQ lần thứ IX*, Nxb CTQG-ST, H.2001.

(8) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội ĐBTQ lần thứ XI*, Nxb CTQG-ST, H.2011.

(9) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội ĐBTQ lần thứ XII*, Nxb CTQG-ST, H.2016.

(10) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội ĐBTQ lần thứ XIII*, tập I, Nxb CTQG-ST, H.2021.

(11) Ban Chấp hành Trung ương, *Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới*.

(12) Bộ Nội vụ, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam, Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam, *Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2017, năm 2023*, H.2018, 2024.

(13) Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Cơ quan Phát triển quốc tế Hoa Kỳ, *Báo cáo Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của Việt Nam năm 2014, năm 2023*, H.2015, 2024.

(14), (15) CECODES, VFF-CRT, RTA & UNDP. *Chỉ số PAPI từ năm 2011 đến năm 2024*, <https://papi.org.vn/bao-cao>.

(16) Tổng Bí thư Tô Lâm, *Cơ sở định vị mục tiêu đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới và những định hướng chiến lược*, Tạp chí Tuyên giáo, ngày 31/10/2024.

(17) Tổng Bí thư Tô Lâm, *Phát biểu tại Hội nghị toàn quốc về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia*, Báo điện tử Chính phủ, <https://baochinhphu.vn/phat-bieu-cua-tong-bi-thu-to-lam-tai-hoi-nghi-toan-quoc-ve-dot-pha-phat-trien-khoa-hoc-cong-nghe-doi-moi-sang-tao-va-chuyen-doi-so-quoc-gia-102250113125610712.htm>, đăng ngày 13/01/2025.